

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 89/2025/TLST-DS về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” ngày 25 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn T: Ông Phạm Quang H – Luật sư văn phòng luật sư Phạm Quang H

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Bà Phạm Thị Lệ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp Bình T, xã Thạnh T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Văn A, bà Phạm Thị L: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Theo văn bản uỷ quyền ngày 26/5/2025.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Tâm số tiền 279.000.000 (Hai trăm bảy mươi chín nghìn) đồng. Trong đó nợ gốc là 250.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 05/6/2025 là 29.000.000 đồng.

Phương thức, cách thức thi hành án sẽ do các bên thoả thuận tại cơ quan thi

hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị L không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nêu trên thì ông Nguyễn Văn Tâm có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đối thừa đất số 96, tờ bản đồ số 34, đất tọa lạc tại khu phố 2, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre theo phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của ngày 10/7/2024 của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Văn A, bà Phạm Thị L có nghĩa vụ nộp số tiền 3.487.500(Ba triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm)đồng;

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn T phải nộp số tiền là 3.487.500(Ba triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm)đồng nhưng được trừ vào án phí đã nộp. Ông T được hoàn lại số tiền 3.262.500(Ba triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm)đồng theo Biên lai thu số 0011164 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND huyện Bình Đại;
- CCTHADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc